

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2022/QĐST-VDS

Kinh Môn, ngày 02 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Thế Hưng;

Thư ký phiên họp: Ông Đào Chính Hường;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên;

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2022/TLST-VDS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc Công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2022/QĐST-VDS ngày 24 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn N, sinh năm 1992; Địa chỉ: KDC KH, phường AL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương;

- Chị Đinh Thị C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm ĐP, xã XH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An;

Anh N, chị C vắng mặt có đề nghị giải quyết vắng mặt;

Những người tham gia tố tụng khác: Không;

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, anh Phạm Văn N và chị Đinh Thị C đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện KM, tỉnh Hải Dương (này phường HT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương) vào ngày 25/10/2018. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống đến nay phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường xuyên tranh cãi, bất đồng trong quan điểm sống, quan điểm làm ăn. Đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh N, chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Về con chung, vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Minh Đức, sinh ngày 10/11/2014 và cháu Phạm An Thủy, sinh ngày 22/10/2018 và đã đồng thuận về việc nuôi dưỡng con. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng), anh N, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N, chị C đều có đơn yêu cầu gửi Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn N và chị Đinh Thị C có yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn nên theo quy định tại Điều 29, 35 BLTTDS, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm với yêu cầu của anh chị. Anh N, chị C có đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh chị là đảm bảo quy định.

[2] Về nội dung: anh Phạm Văn N và chị Đinh Thị C đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện KM, tỉnh Hải Dương (này phường HT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương) vào ngày 25/10/2018 nên việc kết hôn của anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn, cả anh N, chị C đều xác định sau khi kết hôn và trong quá trình hôn nhân, giữa hai vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng mà không thể hàn gắn được. Hiện nay anh N và chị C cũng đã sống ly thân, mỗi người một nơi không ai quan tâm tới ai. Vì vậy, Tòa án xác định yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh N, chị C là có căn cứ, các bên tự nguyện nên cần chấp nhận yêu cầu.

[3]. Về con chung: Anh N, chị C có hai con chung là cháu Phạm Minh Đức, sinh ngày 10/11/2014 và cháu Phạm An Thủy, sinh ngày 22/10/2018. Anh N, chị C thỏa thuận giao cho anh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Đức và cháu Thủy, anh N tự nguyện không yêu cầu chị C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật cũng như đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cho hai cháu nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng), anh N, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Văn N và chị Đinh Thị C phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Phạm Văn N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân dân gia đình sơ thẩm nên chấp nhận sự tự nguyện của anh.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 29, 35, 149, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án;

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn N và chị Đinh Thị C.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn: Anh N, chị C có hai con chung là cháu Phạm Minh Đức, sinh ngày 10/11/2014 và cháu Phạm An Thủy, sinh ngày 22/10/2018. Anh N, chị C thỏa thuận giao cho anh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Đức và cháu

Thủy cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh N tự nguyện không yêu cầu chị C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp là 300.000đ; Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn N chịu cả số tiền lệ phí giải quyết việc đối trừ vào số tiền tạm ứng đã thu theo biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2021/0001336 ngày 0001939 ngày 15/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02/12/2022.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Dương sự;
- UBND phường HT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Thế Hưng